TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 406/2017/HSST
Ngày 27 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Minh
2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Hoa -Thư ký Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 448/2017/HSST ngày 04/12/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 429/2017/QĐXX-HS ngày 12 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo sau:

NGUYỄN ANH T - sinh năm 1966; ĐKHKT: Số 13 Tổ 1 phường H, Quận H, Thành phố H (số mới 11 ngõ 94 tổ 1 phường H, Quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa 7/10; Con ông: Nguyễn Đình T (c); Con bà: Phạm Thị N; Có vợ nhưng đã ly hôn có 01 con sinh năm 1994; Danh chỉ bản số 716 lập ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại công an quận Hoàng Mai bị cáo có 10 tiền sự :

-Ngày 2/5/1997 công an Huyện Thanh Trì xử lý hành chính về hành vi cố ý gây thương tích
-Ngày 22/8/1983 công an Quận Hoàn Kiếm xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản
-Ngày 22/9/1986 công an quận Hai Bà Trưng xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản
-Ngày 8/11/1987 công an quận Hai Bà Trưng xử lý hành chính trộm cắp tài sản
-Ngày 11/8/1989 công an huyện Thanh Trì xử lý hành chính cố ý gây thương tích
-Ngày 28/12/1990 công an quận Hai Bà Trưng xử lý hành chính trộm cắp tài sản
-Ngày12/10/2011 công an phường Trương Định xử lý hành chính về tội cố ý gây thương tích
-Ngày 12/3 công an phường Hoàng Văn Thụ xử lý hành chính gây rối trật tự công cộng
-Ngày 2/5/2012 công an phường Hoàng Văn Thụ xử lý hành chính về tội gây rối trật tự công công
-Ngày 16/7/2012 UBNDTP Hà Nội quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng

Tiền án :

1-Ngày 14/01/1988 Tòa án nhân dân quận Hai Bà trưng xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản .
2-Bản án số 76/HSST ngày 30/5/1991 Tòa án nhân dân Quận Hai Bà trưng xử phạt 24 tháng tù về tội cố ý gây thương tích , thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/2/1991 (đã xóa án)
3-Bản án số 191/HSST ngày 21/4/1993 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 2 năm tù về tội trộm cắp tài sản,phạt quản chế 03 năm tại địa phương sau khi mãn hạn tù (đã xóa án)
4-Bản án số 222/HSST ngày 11/5/1996 Tòa án nhân dân quận Hai Bà trưng xử phạt 10 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/4/1996 , bị cáo kháng cáo. Ngày 8/7/1996 Tòa án nhân dâ n thành phố Hà Nội xử phúc thẩm xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội gây rối trật tự công công, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/1996 (chưa nộp án phí sơ thẩm, phúc thẩm).
5-Bản án số 1163/HSST ngày 9/8/1999 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 13 năm tù về tội có ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày 8/2/1999 bị cáo kháng cáo. Ngày 12/10/2000 Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 13 năm tù về tội cố ý gây thương tích (chưa nộp án phí HSST và án phí SST, án phí HSPT).

Bắt quả tang ngày 19/8/2017 hiện đang giam tại trại tạm giam số 2 công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 19/8/2017 tại ngách 11 ngõ 94 đường H, phường H, Quận H, thành phố H tổ công tác công an phường H trong khi làm công tác vệ sinh môi trường phòng chống dịch sốt xuất huyết, khi dọn gần đến nhà Nguyễn Anh T, thì T không cho dọn dẹp rác, cây cảnh trước nhà T. T dọa lấy điện thoại ra để quay lại cảnh trên. Khi T lấy điện thoại từ trong túi quần đùi bên phải ra thì bị rơi 01 túi nilon màu trắng kích thước 1,5x 1,5 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, tổ công tác khống chế để kiểm tra T thu giữ tang vật, ngoài ra công an còn thu giữ tại túi quần bên phải của T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất thảo mộc khô kích thước 1,5cm x 1,5cm, 01 điện thoại di động sam sung, 01 tai nghe điện thoại và số tiền 100.000 đồng.Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa T cùng tang vật về trụ sở để làm rõ

Ngày 20/8/2017 công an khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Anh T tại số 11 ngõ 94 tổ 1 phường H, quận H, thành phố H nhưng không phát hiện và thu giữ gì có liên quan đến vụ án

Theo bản kết luận giám định số 5848/KLGĐ - PC54 ngày 17/10/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội kết luận tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon kích thước 1,5x 1,5cm là ma tuy loại Methaphetamin, trọng lượng 1,253 gram. Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon kích thước (1,5x1,5cm) không tìm thấy thành phần chất ma túy, trọng lượng 0,218 gram.

Tại cơ quan điều tra công an quận Hoàng Mai, Nguyễn Anh T khai nhận: Khoảng 10h30 ngày 19/8/2017 T đi bộ đến trước số nhà 9 ngõ 94 đường H nhặt được dưới đất 01 túi ni lon chưa ma túy đá và 01 túi nilon chứa ma túy cỏ. T cất giấu 02 túi ma túy nhặt được vào túi quần bên phải đang mặc để sử dụng. Khi T về nhà tại ngách 11 ngõ 94 thấy có nhiều người đang dọn dẹp vệ sinh. T không cho dọn và lấy điện thoại trong túi quần ra để quay video thì làm rơi túi nilon chứa ma túy đá để trong túi quần bên phải xuống đất và đã bị tổ công tác công an phường H phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với 01 điện thoại sam sung IMEI1: 355079/08/492810/5, IMEI 2: 355080/08/492810/3, 01 tai nghe điện thoại và số tiền 100.000 đồng, công an thu giữ Nguyễn Anh T khai điện thoại, tiền là tài sản của cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 400/CT/VKS-HS ngày 23 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội,xét nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trang. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

-Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong gồm 01 túi nilon chứa 1,253 gram Methaphetamin và 01 túi nilon kích thước 1,5x1,5 cm chứa thảo mộc khô không tìm thấy thành phần chất ma túy, trọng lượng 0,218 gram

-Trả lại cho bị cáo điện thoại Sam sung có số IMEI 1 : 355079/08/492810/5, IMEI 2: 355080/08/492810/3, 01 tai nghe điện thoại và số tiền 100.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh luận gì với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 19/8/2017 tại ngách 11 ngõ 94 đường H, phường H, Quận H, thành phố H, Nguyễn Anh T tàng trữ trái phép 02 túi nilon gồm 01 túi nilon chứa 1,253 gram Methaphetamin và 01 túi nilon chứa thảo mộc khô có trọng lượng 0,218 gram không tìm thấy thành phần chất ma túy, với mục đích sử dụng thì bị công an phường H bắt giữ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy còn là chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, ma túy không chỉ làm suy kiệt và kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người. Khi người bị mắc nghiện

ma túy dễ nảy sinh ra nhiều hành vi phạm tội khác. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự .

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 10 tiền sự đã hết thời hiệu, 5 tiền án trong đó 2 tiền án năm 1996 và 1999 chưa được xóa án tích thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu đã được các cơ quan bảo vệ pháp luật nhắc nhở, giáo dục nhưng không chịu tiếp thu sửa chữa lại tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo riêng và phòng ngừa chung. Lần phạm tội này xác định là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình và điều tra và tại phiên tòa bị thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 quy định *" Kể từ ngày Luật số 12/2017/QH 14 sửa đổi,bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13 được công bố, tiếp tục thực hiện các quy định sau đây : a) Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, điểm b khoản 1 điều này* và công văn số 276/TATC –PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015. Để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo như vậy vừa có tác dụng răn đe, giáo dục và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành cho tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 túi nilon chứa thảo mộc khô không tìm thấy thành phần chất ma túy không có giá trị sử dụng cho tịch thu tiêu hủy

-Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Sam sung IMEI 1: 355079/08/492810/5, IMEI 2: 355080/08/492810/3, 01 tai nghe điện thoại và số tiền 100.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án .

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 ,Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Áp dụng Nghị quyết số 41 /2017/QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội ; khoản 3 Điều 7 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 19/8/2017.

**Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự .*

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 01 túi nilon kích thước 1,5x 1,5cm là ma túy loại Methaphetamin, trọng lượng 1,253 gram, thảo mộc khô bên trong 01 túi nilông kích thước 1,5x 1,5cm không tìm thấy thành phần chất ma túy trọng lượng 0,218 gram

- Trả lại cho bị cáo điện thoại Sam sung IMEI 1 : 355079/08/492810/5, IMEI 2 : 355080/08/492810/3, 01 tai nghe điện thoại và số tiền 100.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng của vụ án hiện đang giữ tại Chi cục thi hành án Quận Hoàng Mai theo biên bản giao nhận vật chứng số 70 / 2018 ngày 19 tháng 12 năm 2017 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21 tháng 8 năm 2017

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99, Điều 234, Điều 235 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm .

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Nơi nhận
- *VKSND Quận Hoàng Mai;*
- *Công an quận Hoàng Mai;*
- *Thi hành án quận Hoàng Mai*
- *Người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ,lưu VP.*